|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  |

**HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN BỘ MÔN VẬT LÝ**

**CẤP THCS NĂM HỌC 2020-2021**

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lâm hướng dẫn công tác chuyên môn bộ môn Vật Lý cấp THCS năm học 2020-2021 như sau:

**1. Thực hiện qui chế chuyên môn.**

Các trường THCS giao cho các tổ/nhóm chuyên môn sắp xếp lại các bài học trong sách giáo khoa thành bài học theo chủ đề phù hợp với các chủ đề tương ứng trong chương trình, xây dựng một số bài học theo chủ đề liên môn đối với những kiến thức giao thoa giữa các môn học, tạo thuận lợi cho việc thiết kế tiến trình dạy học thành các nhiệm vụ học tập của học sinh theo phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để thực hiện ở trong và ngoài lớp học, trong đó có các nhiệm vụ học tập có thể giao cho học sinh thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và các tình huống bất thường khác. *Kế hoạch giáo dục của nhà trường phải báo cáo và được phòng GDĐT xác nhận trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.*

**2. Đổi mới phương pháp dạy học**:

a. Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Mỗi bài học bao gồm các hoạt động cơ bản sau:

(1) Mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học;

(2) Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật);

(3) Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kĩ năng gắn với kiến thức mới vừa học;

(4) Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

Các hoạt động học trong mỗi bài học có thể được thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản và cộng đồng. Trong mỗi hoạt động, tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

b. Đối với mỗi hoạt động, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo các bước cơ bản sau:

(1) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành;

(2) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, chú trọng hoạt động cá nhân trước khi hoạt động nhóm đôi, nhóm nhỏ (nếu cần): giáo viên quan sát, phát hiện những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp (gợi ý, định hướng về phương pháp, cách làm);

(3) Tổ chức cho học sinh báo cáo, trình bày kết quả, thảo luận;

(4) Giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh ghi nhận và vận dụng kiến thức.

c. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến của đơn vị với 3 hình thức:

- Hỗ trợ dạy học trực tiếp: Giáo viên có thể cung cấp tài liệu, học liệu, giao nhiệm vụ và giám sát, hướng dẫn.

- Thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp: Học sinh tăng thời gian luyện tập, thực hành, trải nghiệm làm việc nhóm một số nội dung tự học ở nhà để thảo luận khi học sinh ở trường.

- Thay thế hoàn toàn quá trình dạy học trực tiếp: hoàn toàn thông qua môi trường internet, chỉ áp dụng khi học sinh không thể đến trường.

**3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá:**

Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; những nội dung đã hướng dẫn tại Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/09/2020 của Sở GDĐT.

a. Thực hiện đánh giá thường xuyên, trực tiếp hoặc qua mạng: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Việc kiểm tra, đánh giá

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập; - Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm (Tính điểm hệ số 1)

- Kiểm tra, đánh giá định kì: gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì (Tính điểm hệ số 2) và kiểm tra, đánh giá cuối kì (Tính điểm hệ số 3), được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận câu hỏi tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận biên soạn theo mức độ cần đạt của các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau:

+ Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức đã học.

+ Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học.

+ Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học trong chương trình môn học.

+ Mức 4 (vận dụng cao): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn phù hợp.

Nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao

**4. Công tác bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.**

- Tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Nâng cao ý thức vận dụng kiến thức trong quá trình bồi dưỡng vào thực tế giảng dạy.

- Có tinh thần sáng tạo trong hoạt động tự bồi dưỡng. Chú ý tập trung nghiên cứu các vấn đề, các bài dạy khó để giải quyết những vướng mắc về chuyên môn.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các trường dựa trên nghiên cứu bài học.

- Tổ chức tốt hoạt động của “*Câu lạc bộ Vật lý* ” trong các câu lạc bộ bộ môn nhằm thu hút và phát huy năng khiếu của HS, phát hiện và bồi dưỡng HSG trong điều kiện không tổ chức thi HSG lớp 6, 7, 8.

- Giáo viên, học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang Hanoistudy lớp 6,7, 8, 9;

**---------------------------------------------------------------**